

HĐTL VN30 – BASIS TIẾP TỤC DUY TRÌ THU HỢP GẦN 15 ĐIỂM

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 22/3/2019



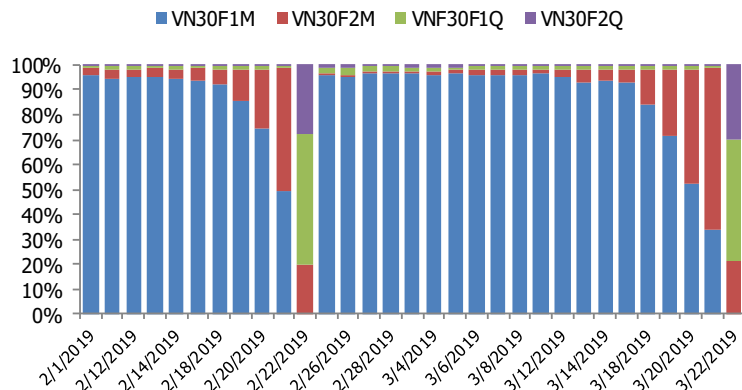
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	27	897.4	18.81
VN30F1905	16/05/2019	55	898	22.32
VN30F1906	20/06/2019	90	894.5	30.97
VN30F1909	19/09/2019	181	897	42.01

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên cuối tuần, nhóm Vingroup gồm VIC, VHM, VRE đóng vai trò không nhỏ giúp thị trường hồi phục sau phiên giảm sốc. Bên cạnh đó, các Bluechips như PNJ, VJC, VNM, BHN, SAB, GAS, BVH, DHG...cũng tăng khá tích cực. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 6,93 điểm (+0,71%) lên 988,71 điểm; HNX-Index tăng 0,28 điểm (+0,26%) lên 108,09 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá với giá trị giao dịch gần 5.000 tỷ đồng. Khối ngoại có phiên mua ròng khá mạnh trên cả 3 sàn với giá trị 627 tỷ đồng. Nếu loại đi giao dịch thỏa thuận gần 360 tỷ CDN thì thực chất lượng mua ròng chỉ còn 267 tỷ đồng, đây vẫn là con số khá ấn tượng trong giai đoạn gần đây.
- Áp lực bán đã gia tăng mạnh hơn trên thị trường cơ sở trong tuần qua. VN30-Index liên tục xuất hiện những phiên điều chỉnh mạnh và tạo cơ hội cho các vị thế bán cả trong phiên và giữ lệnh qua đêm. Mặc dù tăng điểm trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần nhưng xu hướng hồi phục chưa có sự vững chắc trên khía cạnh dòng tiền. Vùng dao động an toàn của VN30-Index sẽ là vùng dao động 900- 930 điểm. Tuần giao dịch tới, ưu tiên chiến lược giao dịch trong phiên khi xu hướng của VN30-Index vẫn chưa cho thấy những tín hiệu đồng thuận tin cậy. Giới đầu tư có thể thực hiện các vị thế mua quanh ngưỡng 900-905 điểm và thực hiện bán khi VN30-Index hồi phục với thanh khoản suy yếu. Các vị thế giữ lệnh qua đêm theo đó chưa được khuyến khích trong tuần giao dịch tới trước rủi ro đảo chiều xu hướng khó lường của thị trường cơ sở.
- Về mặt kỹ thuật, lực cầu ổn định giúp VN30-Index phục hồi trở lại, chỉ số lấy lại mốc 910 điểm. Stochastic Oscillator và MACD cho tín hiệu trái chiều chứng tỏ rủi ro vẫn còn ở mức cao. Dòng tiền có phần thận trọng khi khối lượng suy giảm dưới bình quân 20 phiên. Hỗ trợ trong ngắn hạn là mốc 900-905 điểm, trong khi vùng 920-925 điểm sẽ là kháng cự mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế BÁN trading xem xét mở với VN30F1904 tại các nhịp hồi phục yếu của thị trường, chốt lời quanh vùng 890 đến 892 điểm. Vị thế MUA trading nên hạn chế, có thể mua nếu basis chênh trên 15 điểm, cần nhắc chốt lời khoảng 4-5 điểm.

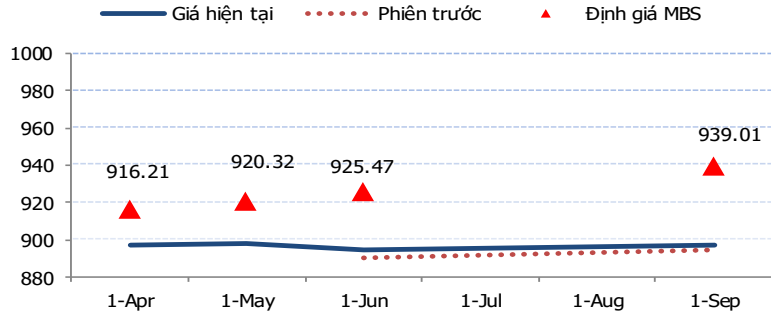
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế BÁN ưu tiên nắm giữ, vùng chốt lời kỳ vọng quanh 875-880 điểm, stoploss nếu VN30F1904 vượt 906 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) trong trường hợp chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1905-VN30F1904) thu hẹp về mức 0 điểm.

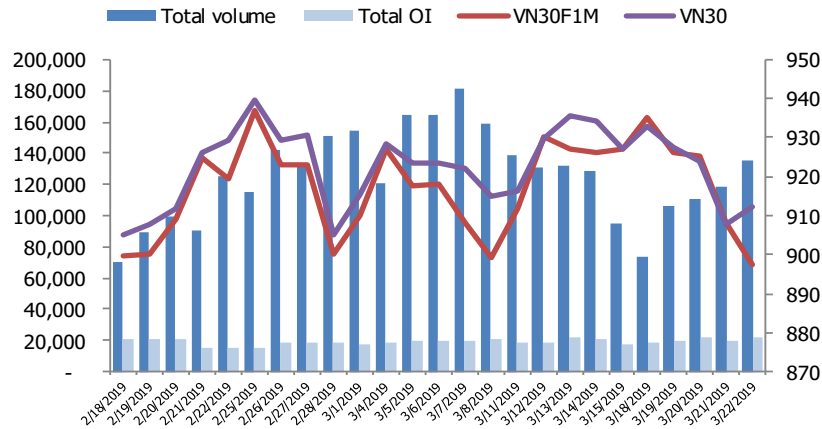
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	897.4	0.71	134,932	0.82	21922	0.14
VN30F1905	898	0.00	488	-	126	-
VN30F1906	894.5	0.51	115	11.65	281	-1.40
VN30F1909	897	0.30	61	15.09	176	11.39
Tổng			135,596	14.88	22,505	14.87

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Giao dịch phái sinh tuần này kém sôi động hơn tuần trước, tổng thanh khoản chỉ đạt 544.034 hợp đồng thấp hơn 13%. Nguyên nhân chính do KLGD hợp đồng tháng 3 vốn chiếm tỷ trọng gần 99% giảm đáng kể do đã đến đáo hạn. Giá trị giao dịch theo đó cũng giảm hơn 7.700 tỷ đồng chỉ đạt 49.832,7 tỷ đồng.
- Đà giảm của thị trường cơ sở là cơ hội kiếm lời đối với phe Short đồng thời kéo chỉ số HẾTTL về thấp hơn đáng kể so với cuối tuần trước. Trừ hợp đồng tháng 3 đáo hạn bám đuôi sát với chỉ số VN30, các HẾTTL còn lại đồng loạt rơi với tốc độ nhanh hơn cơ sở, tạo chênh basis khá rộng từ -14.27 điểm đến -17,77 điểm, cho thấy thị trường đang mất niềm tin về xu hướng hồi phục của cơ sở. Cụ thể, hợp đồng tháng 4 mới được đưa vào giao dịch với tư cách F1M trong phiên thứ Sáu giảm 2,9% so với tham chiếu đầu tuần lùi về 897,4 điểm, thấp hơn cơ sở -14,87 điểm. Các hợp đồng F1805, F1806 và F1809 lần lượt đạt 898 điểm, 894,5 điểm (-3,1%) và 897 điểm (-3,0%), theo đó basis đạt -14,27 điểm, -17,77 điểm và -15,27 điểm.
- Tính đến cuối tuần này, khối lượng hợp đồng mở (OI) đã tăng 29% đạt 22.505 hợp đồng, trong đó OI hợp đồng tháng 4 chiếm tỷ trọng áp đảo với 21.922 hợp đồng. Các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 126, 281 và 176 hợp đồng.

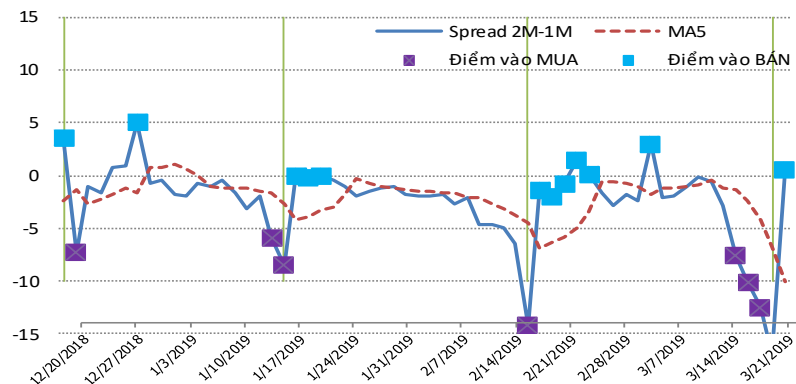
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



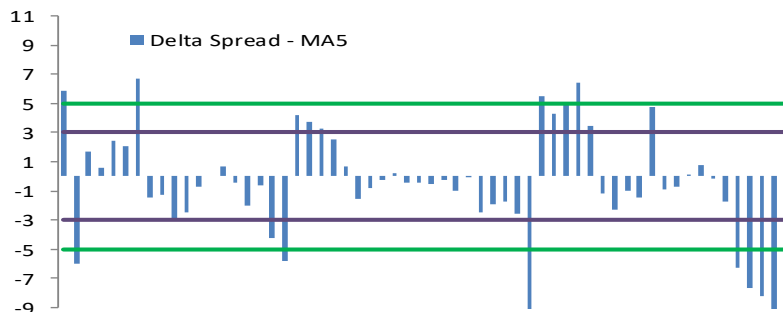
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.6	-16.9	17.5	-10	10.6
VN30F1Q - VN30F1M	-2.9	-18	15.1	-9.44	6.54
VN30F1Q - VN30F2M	-3.5	-1.1	-2.4	0.56	-4.06
VN30F2Q - VN30F1M	-0.4	-13.7	13.3	-8.38	7.98
VN30F2Q - VN30F2M	-1	3.2	-4.2	1.62	-2.62
VN30F2Q - VN30F1Q	2.5	4.3	-1.8	1.06	1.44

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



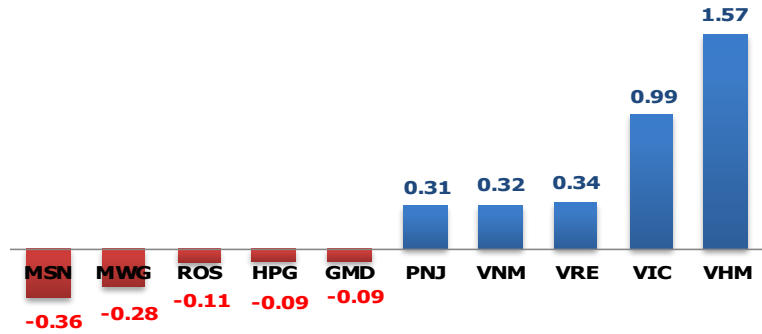
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1905-VN30F1904) hiện đang ở mức 0,6 điểm trong khi đó, chênh lệch hai hợp đồng (VN30F1906-VN30F1905) đạt -2,9 điểm, còn chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất giảm từ 4,3 điểm phiên trước xuống 2,5 điểm cuối phiên hôm nay. Điểm đáng chú ý hiện nay là chênh lệch giá các hợp đồng tương lai so với chỉ số cơ sở đang trong khoảng từ -14 đến -18 điểm. Đây là khoảng basis tương đối rộng và chắc chắn sẽ được thị trường điều chỉnh trong các phiên giao dịch tới nhằm tiệm cận giá trị của chỉ số cơ sở VN30. Theo đó, hợp đồng kỳ hạn gần nhất thường sẽ có tốc độ điều chỉnh basis nhanh hơn so với các hợp đồng còn lại do đó nới rộng chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại.
- Với những diễn biến rung lắc trên thị trường hiện nay, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) trong trường hợp chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1905-VN30F1904) thu hẹp về mức 0 điểm, kỳ vọng chốt lời khi thị trường hồi phục khiến giá hợp đồng kỳ hạn tháng 4 hồi phục nhanh hơn so với các hợp đồng còn lại và nới rộng chênh lệch giá của các hợp đồng này xuống khoảng dưới -3 điểm.

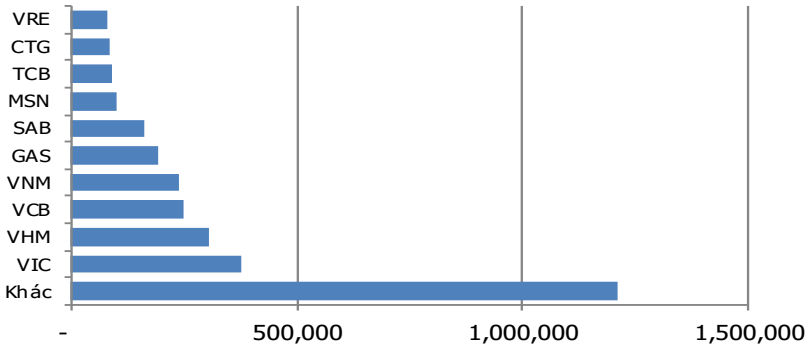
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



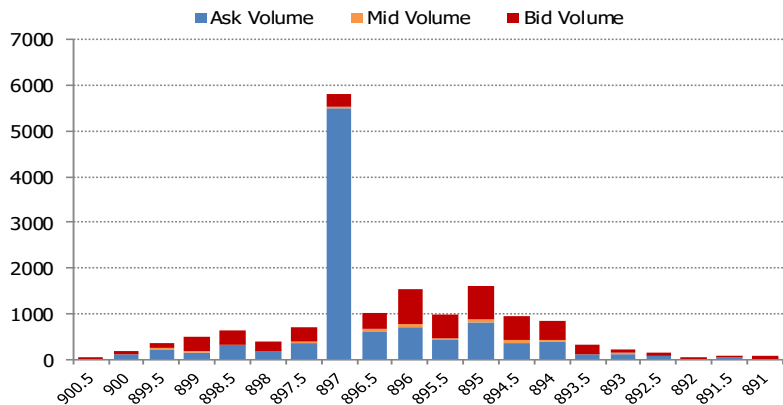
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên giảm "sốc" 21/3, tâm lý thị trường trở nên khá thận trọng trong sáng 22/3, dù rằng diễn biến TTCK Mỹ đềm qua, cũng như các thị trường châu Á sáng nay tương đối ổn định. Dù vậy, việc thị trường giảm có phần quá đà trong phiên trước cũng tạo ra hiệu ứng hồi phục, dù rằng không quá mạnh. Nhóm Vingroup gồm VIC, VHM, VRE đóng vai trò không nhỏ giúp thị trường hồi phục sau phiên giảm sốc. Bên cạnh đó, các Bluechips như PNJ, VJC, VNM, SAB, GAS, DHG...đồng loạt tăng khá tốt góp phần giúp thị trường tăng điểm tích cực. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, bất động sản, xây dựng...cũng hồi phục, nhưng mức độ hồi không quá mạnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,4 điểm (+0,48%) lên 912,27 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 19 mã tăng/06 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 46,66 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.760 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại cũng là điểm sáng khi họ mua ròng khá mạnh trên cả 3 sàn với giá trị 648 tỷ đồng. Nếu loại đi giao dịch thỏa thuận gần 360 tỷ CDN thì thực chất lượng mua ròng chỉ còn 288 tỷ đồng, đây vẫn là con số khá ấn tượng trong giai đoạn gần đây. Trong đó, lực mua tập trung vào các Bluechips như E1VFVN30 (64,54 tỷ đồng), VIC (52,38 tỷ đồng), HPG (49,18 tỷ đồng), CII (28,28 tỷ đồng), VHM (27,06 tỷ đồng),...Ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh gồm VCB (30,1 tỷ đồng), VJC (15,52 tỷ đồng), VRE (14,83 tỷ đồng), DXG (12,90 tỷ đồng), SSI (9,15 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	988.71	0.71	16.63	10.77
Dow Jones	25,502.32	- 1.77	16.54	11.30
S&P 500	2,800.71	- 1.90	18.86	13.88
Nikkei 225	21,627.34	0.09	15.96	8.06
Shanghai	3,104.15	0.09	14.61	24.47
DAX	11,364.17	- 1.61	15.21	8.87
Vàng	1,311.90	0.88	-	2.44
Dầu WTI	58.68	- 0.61	-	31.14

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Năm – 21/03/2019			
[UK] Tăng trưởng Bán lẻ T.2			
[UK] Lãi suất O/N mới			
Thứ Sáu – 22/03/2019			
[EU] Tăng trưởng PMI Dịch vụ Pháp T.3 (Flash)			
[EU] Tăng trưởng PMI Dịch vụ Đức T.3 (Flash)			
[EU] Tăng trưởng PMI Sản xuất Đức T.3 (Flash)			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall lao dốc trong phiên ngày thứ Sáu vừa qua với đà kéo xuống chủ yếu từ nhóm ngân hàng, các mã nổi bật của nhóm này như Goldman Sachs, Morgan Stanley, J.P. Morgan Chase hay BoA đều để mất ít nhất 2,9% sau khi đường cong lợi suất trái phiếu 3 tháng và 10 năm bị đảo ngược lần đầu kể từ năm 2007. Chốt phiên, Dow Jones giảm sốc hơn 460 điểm tương đương 1,77% xuống 25.502,32 điểm, S&P hạ 1,9% trong khi Nasdaq lùi tới 2,5%. Sự kiện Fed hạ dự báo tăng trưởng GDP và cả triển vọng nâng lãi suất năm 2019 đã châm ngòi cho một làn sóng mua trái phiếu chính phủ, lấy đi gần 20 điểm cơ bản của lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm khiến giảm xuống còn trên 2,4% - mức thấp nhất kể từ tháng Một năm ngoái. Dollar tiếp tục đi xuống 0,61%.
- Với các cách “tiêu hóa” chính sách Fed khác nhau của giới đầu tư, chứng khoán châu Á trời sụp liên tục trong phiên cuối tuần trước khi đóng cửa không thay đổi nhiều so với tham chiếu. Châu Âu chật vật chống lại tác động tiêu cực từ dữ liệu kinh tế vĩ mô yếu và nghi ngại suy giảm kinh tế toàn cầu nhưng không thành công, chốt phiên chỉ số chung toàn khu vực giảm mạnh 1,29%.
- Dầu WTI xuống giá 1% từ đỉnh năm, futures trên giá loại dầu này và dầu Brent đồng loạt giảm 1,6% và 1,3% xuống lần lượt 59,04 USD/thùng và 66,96 USD/thùng. Ở chiều ngược lại, kim loại vàng tăng nhẹ 0,2% đạt trên 1.311 USD/ounce, futures trên giá vàng cũng lên cao hơn 5 USD đạt mức 1.312,30 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Sau phiên giảm sốc, VHM tăng 3,29% lên 91.100 đồng/cp và là động lực chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 96.000 đồng, cổ phiếu liên tục điều chỉnh trong 2 tuần gần đây. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI đều cho tín hiệu bán. Ngắn hạn, VHM sẽ kiểm nghiệm lại các ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 82.000-83.000 đồng/cp (đây là vùng có mặt đường MA100 và MA200 ngày).



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.44	136,500	0.37	1.11%	71.80	0.32	25.78	9.22
TCB	Banks	8.95	26,100	0.00	1.35%	68.61	0.00	9.19	1.84
VIC	Real Estate Investment & Services	8.05	118,600	1.37	1.62%	131.60	0.99	86.80	6.88
MSN	Financial Services	6.67	84,500	-0.59	0.95%	64.45	-0.36	18.45	3.33
HPG	General Industrials	6.14	31,950	-0.16	1.10%	134.15	-0.09	7.92	1.68
VPB	Banks	5.45	21,000	0.00	1.92%	52.40	0.00	7.03	1.48
VJC	Travel & Leisure	4.86	118,900	0.34	1.10%	57.06	0.15	12.56	6.08
VHM	Real Estate Investment & Services	5.41	91,100	3.29	3.64%	85.82	1.57	48.48	3.30
MBB	Banks	4.11	22,900	0.44	1.54%	93.89	0.16	8.09	1.52
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.79	87,200	-0.80	1.26%	58.79	-0.28	13.02	4.30
SAB	Beverages	3.64	251,000	0.64	2.45%	7.66	0.21	36.36	9.67
VCB	Banks	3.74	66,900	0.45	0.75%	91.65	0.15	19.91	3.92
STB	Banks	3.25	12,550	0.40	1.61%	37.64	0.12	16.87	0.95
HDB	Banks	3.21	31,000	0.00	1.95%	38.49	0.00	15.77	2.16
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.13	45,050	-0.11	0.78%	31.02	-0.03	10.53	2.22
NVL	Real Estate Investment & Services	2.82	57,400	0.70	1.76%	23.40	0.18	24.24	3.00
EIB	Banks	2.60	17,500	0.86	2.62%	3.78	0.20	15.88	1.42
VRE	General Retailers	2.60	35,000	1.45	2.01%	104.12	0.34	54.20	3.13
PNJ	General Retailers	2.06	102,200	1.69	3.33%	47.46	0.31	17.29	4.56
GAS	Oil & Gas Producers	1.44	99,900	0.91	1.72%	71.25	0.12	15.43	4.50
SSI	Financial Services	1.27	27,500	0.73	2.01%	33.83	0.08	9.49	1.45
CTG	Banks	1.26	22,500	1.81	2.49%	138.05	0.21	10.90	1.20
GMD	Industrial Transportation	1.03	26,950	-0.92	2.23%	11.17	-0.09	4.27	1.40
REE	Industrial Engineering	0.84	32,750	0.77	1.85%	11.51	0.06	5.69	1.09
ROS	Construction & Materials	0.83	32,400	-1.37	2.99%	206.34	-0.11	25.05	3.19
CTD	Construction & Materials	0.91	142,900	0.63	2.07%	16.30	0.05	7.78	1.40
SBT	Food Producers	0.72	18,200	0.00	3.06%	25.74	0.00	40.74	1.73
CII	Construction & Materials	0.71	25,200	1.61	2.65%	29.91	0.10	75.84	1.25
DPM	Chemicals	0.47	20,000	0.00	1.51%	4.57	0.00	13.40	0.98
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.59	118,900	0.51	2.59%	7.37	0.03	29.45	5.30

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn